TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1098/2019/DS-ST
Ngày: 08/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi V

2. Bà Nguyễn Thị N

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Trương H – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-DS ngày 20/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2019/QĐST-DS ngày 10/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV A; địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, Số 09 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn T; địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà C, số 2 đường D, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 732/UQTA-VH.18 ngày 06/12/2018)

Bị đơn: Ông Nguyễn T; cư trú tại: 13 đường F, Phường G, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản của Tòa án, nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH MTV A có người đại diện trình bày: Vào ngày 12/8/2016, ông Nguyễn T có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160816-500000-4798 với Công ty Tài chính TNHH MTV A vay số tiền 21.100.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 28.566.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 12 tháng. 11 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.381.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.375.000 đồng. Bắt đầu từ

ngày 17/92016. Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV A số tiền là 17.881.000 đồng. Kể từ ngày 05/10/2018, ông T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do ông T trễ hạn thanh toán nên Công ty Tài chính TNHH MTV A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 14.185.000 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 8.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử là 6.185.000 đồng, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và tại phiên tòa, ngoại trừ vi phạm thời hạn tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn, thời hạn chuẩn bị xét xử thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – Công ty Tài chính TNHH MTV A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 6.185.000 đồng, tổng cộng là 14.185.000 đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thấy: Căn cứ đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160816-500000-4798, bảng lịch sử thanh toán của ông Nguyễn T, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho

bị đơn vay số tiền 21.100.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 28.566.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 12 tháng. 11 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.381.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.375.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán và tính đến ngày xét xử bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi là 6.185.000 đồng, tổng cộng là 14.185.000 đồng. Việc bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vu thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại khoản 3 mục IV Phần B của Hợp đồng tín dụng. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 14.185.000 (mười bốn triệu một trăm tám mươi lăm ngàn) đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị đơn phải tiếp tục tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 709.250 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Công ty Tài chính TNHH MTV A:

Buộc ông Nguyễn T phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV A số tiền nợ gốc là 8.000.000 (Tám triệu) đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 6.185.000 (sáu triệu một trăm tám mươi lăm ngàn) đồng, tổng cộng là

14.185.000 (mười bốn triệu một trăm tám mươi lăm ngàn) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20160816-500000-4798 ngày 12/8/2016. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Nguyễn T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn kể từ ngày 09/7/2019 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160816-500000-4798 ký ngày 12/8/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.Về án phí: Ông Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 709.250 (bảy trăm lẻ chín ngàn hai trăm năm mươi) đồng.

Hoàn cho Công ty Tài chính TNHH MTV A số tiền tạm ứng án phí là 355.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0020114 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Lan Phương